

Số: TVHN-326 /DBQG

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

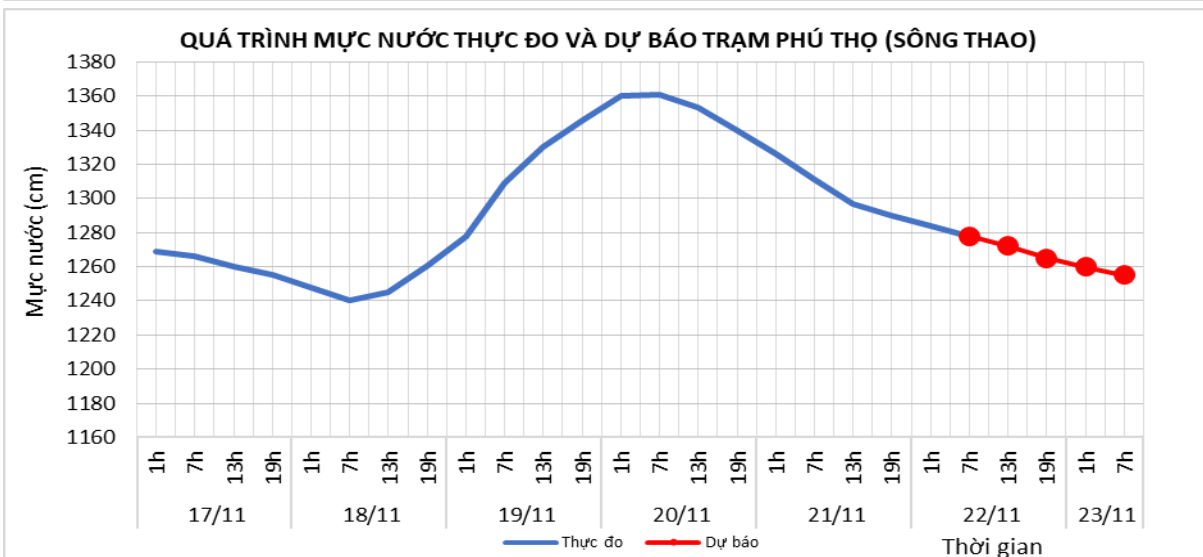
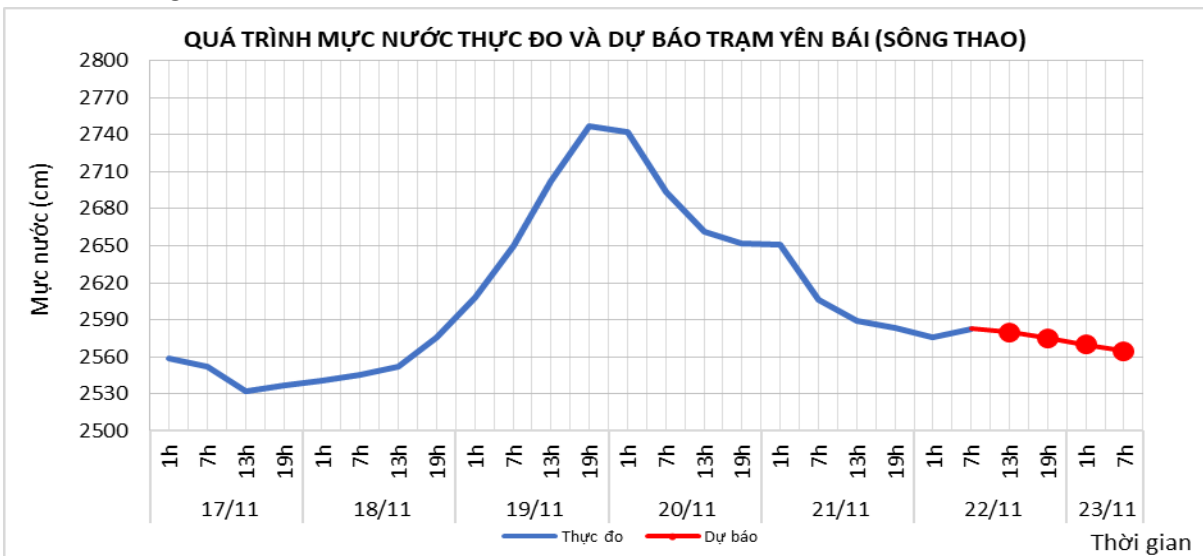
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống.



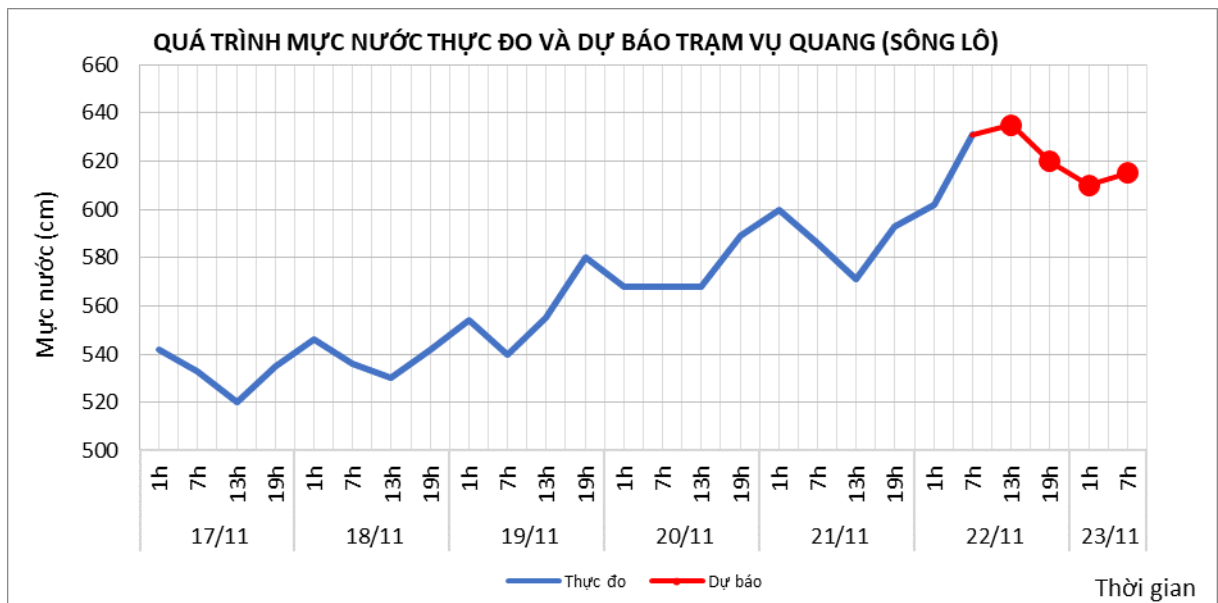
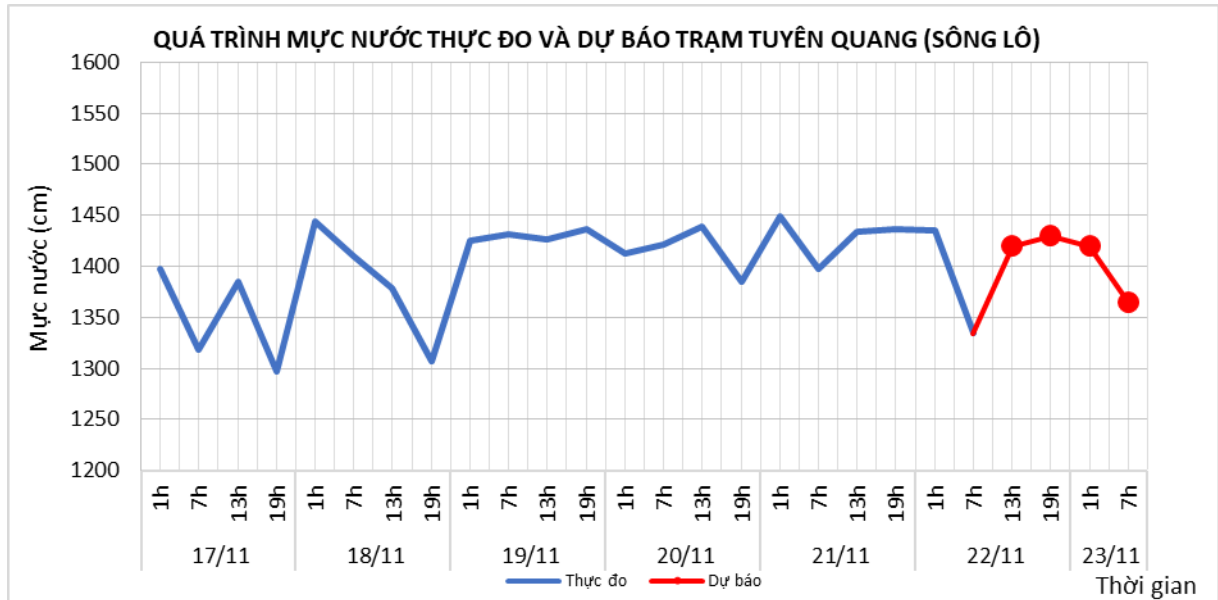
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



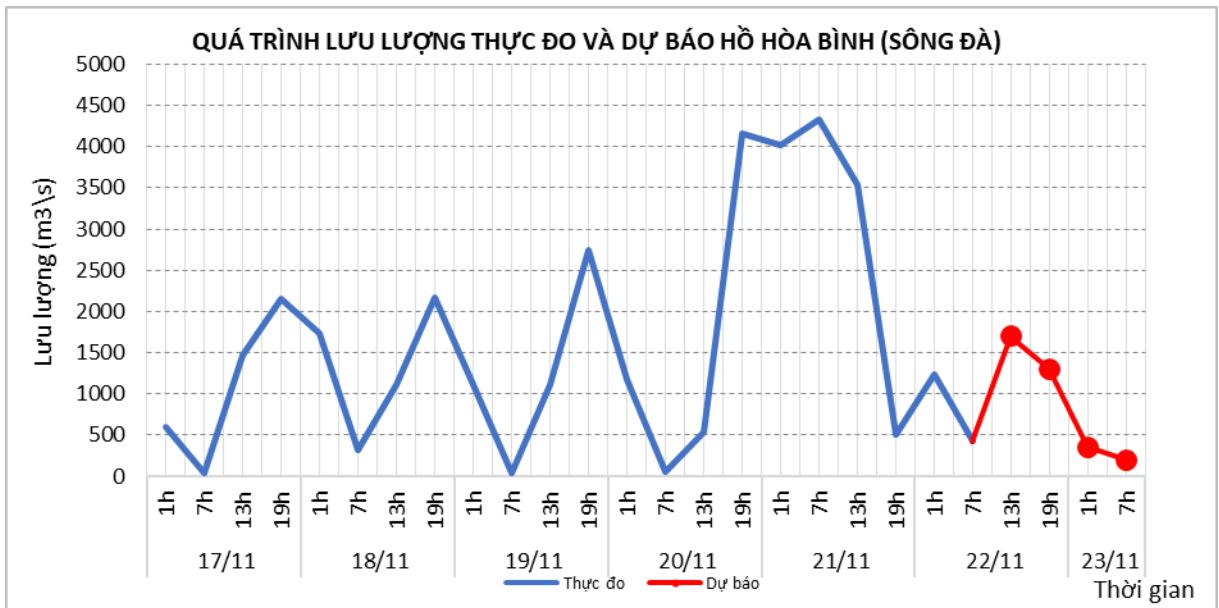
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



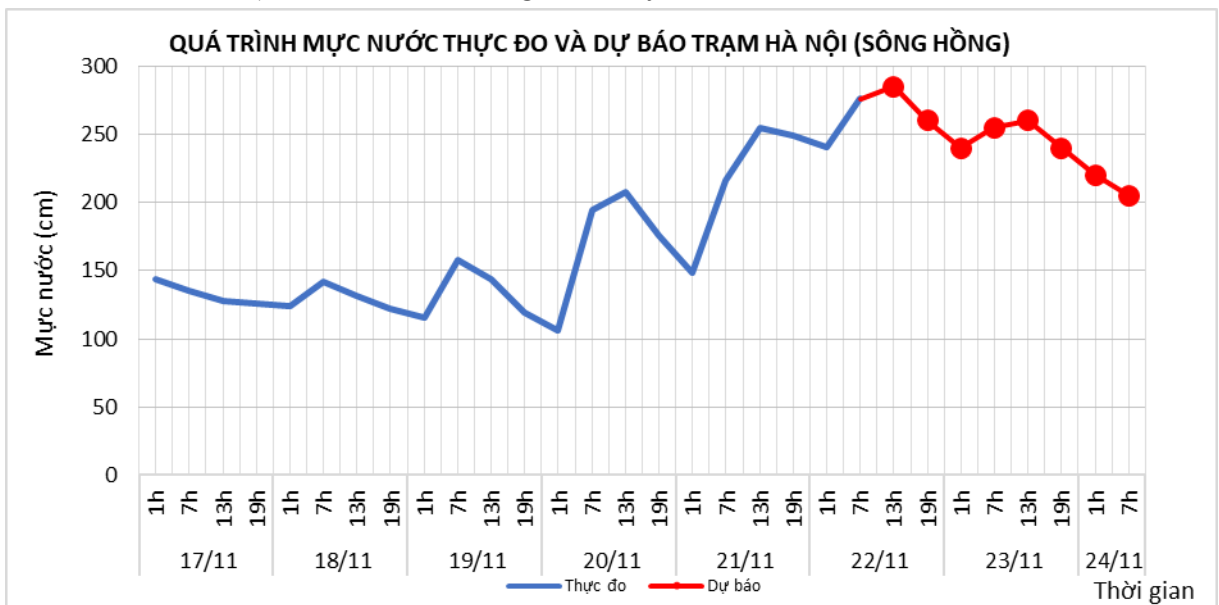
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên với xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên với xu thế xuống (hồ Hòa Bình đóng 1 cửa xả đáy lúc 5h/22/11/2025) và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

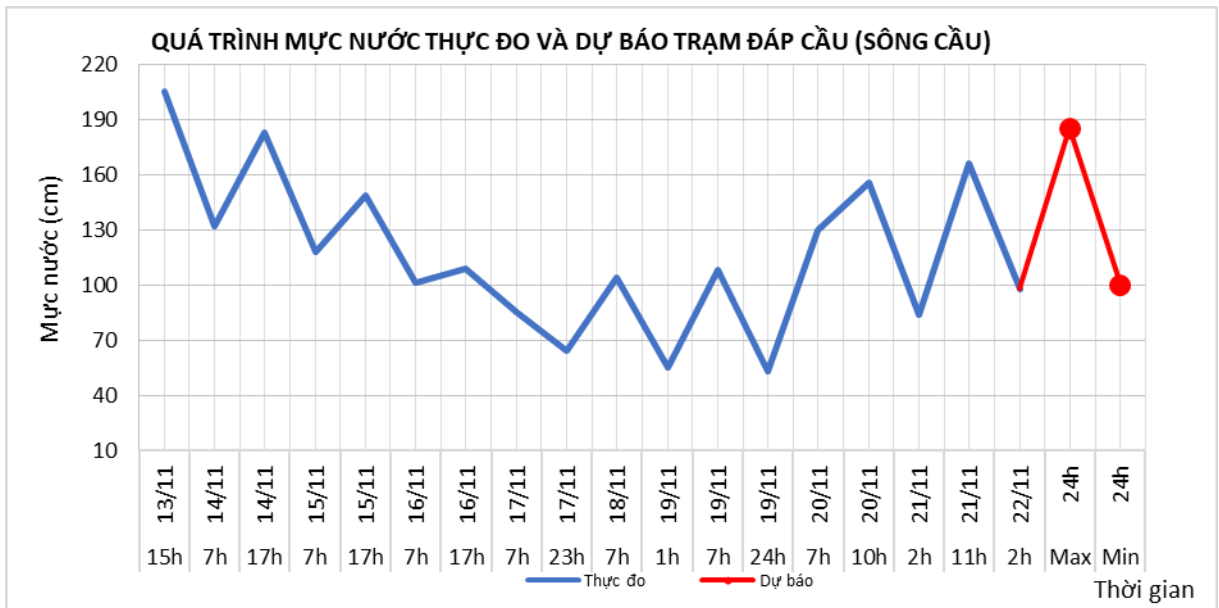
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



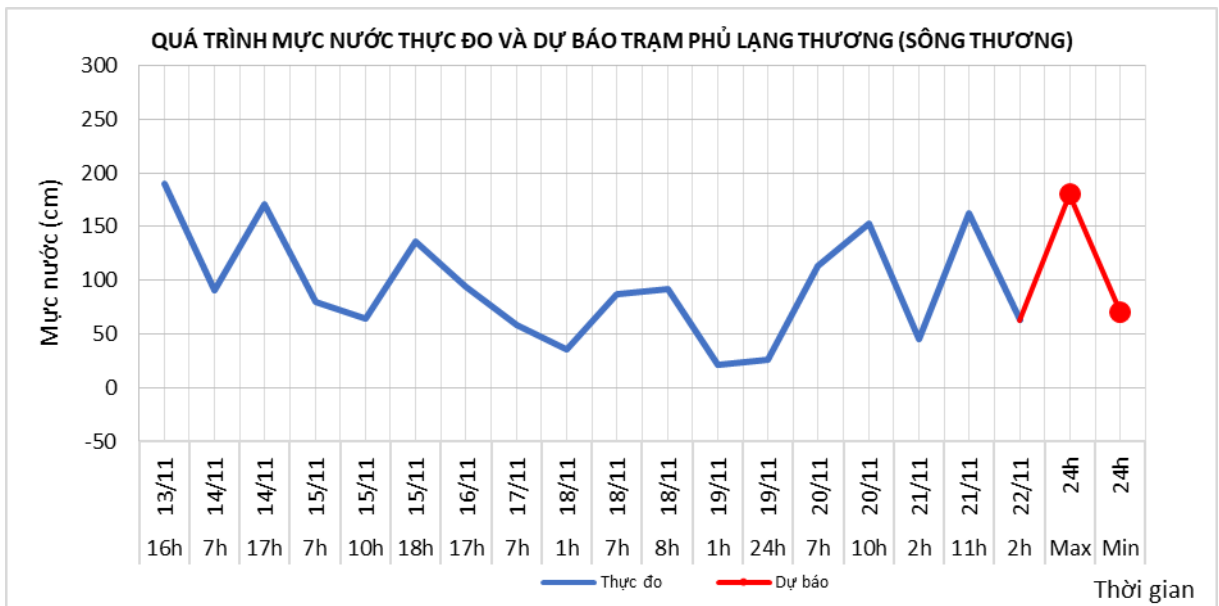
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



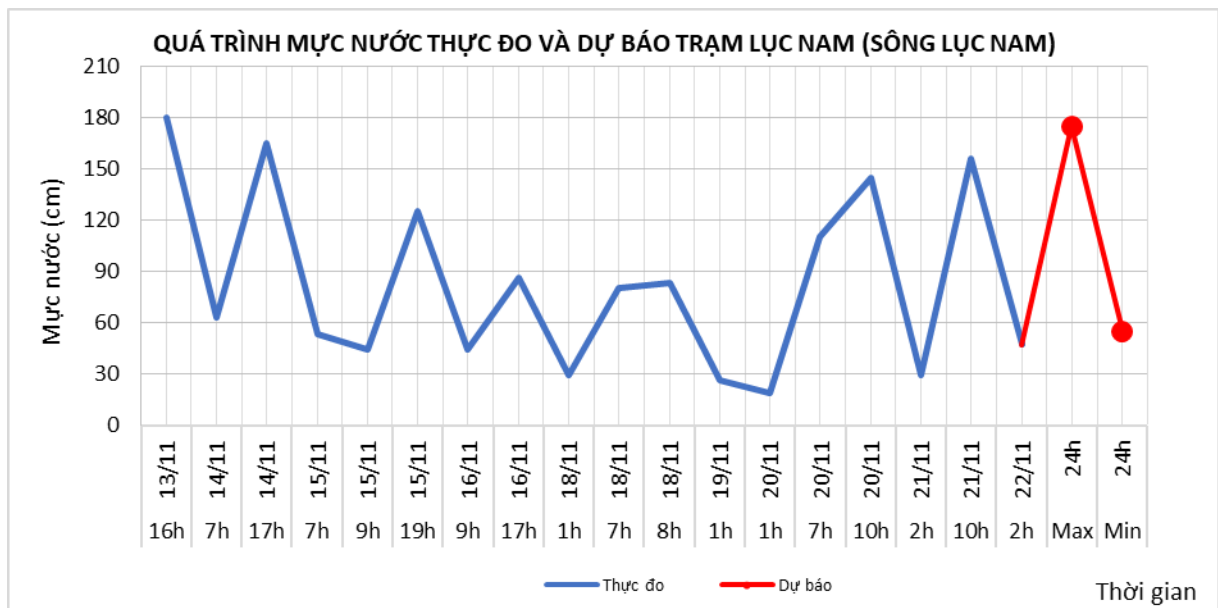
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



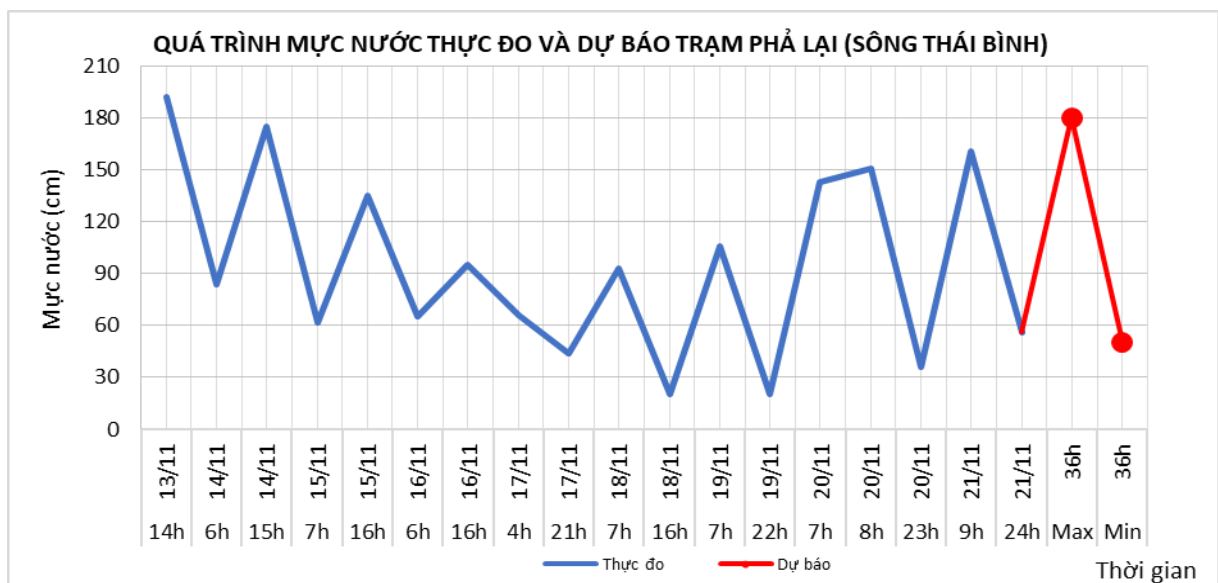
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,80m; thấp nhất là 0,50m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

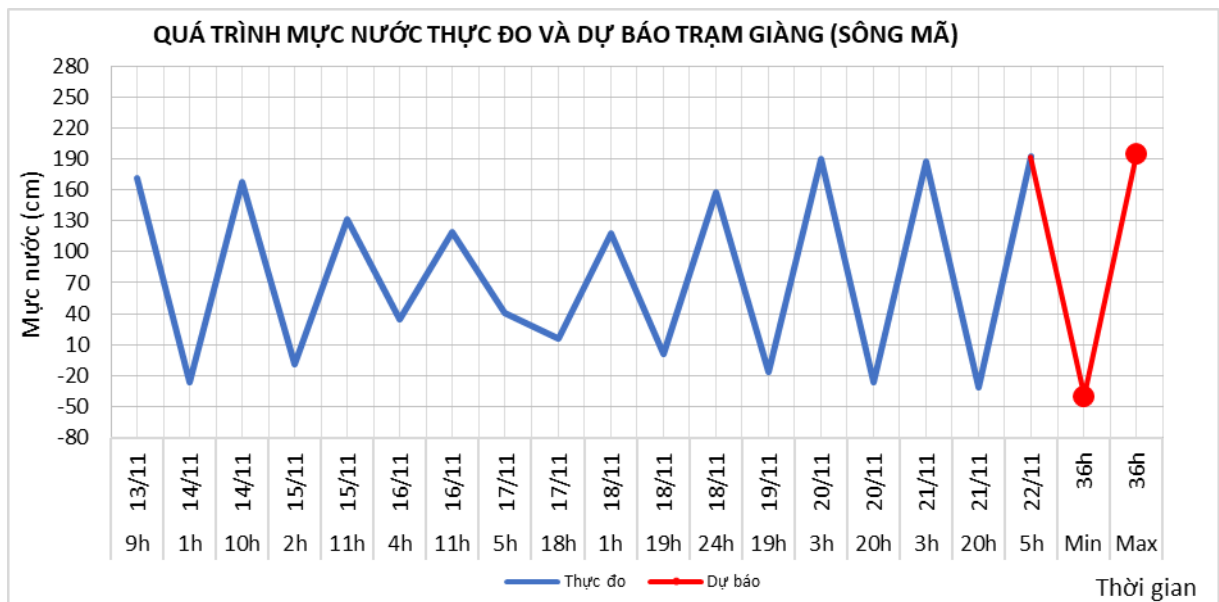
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



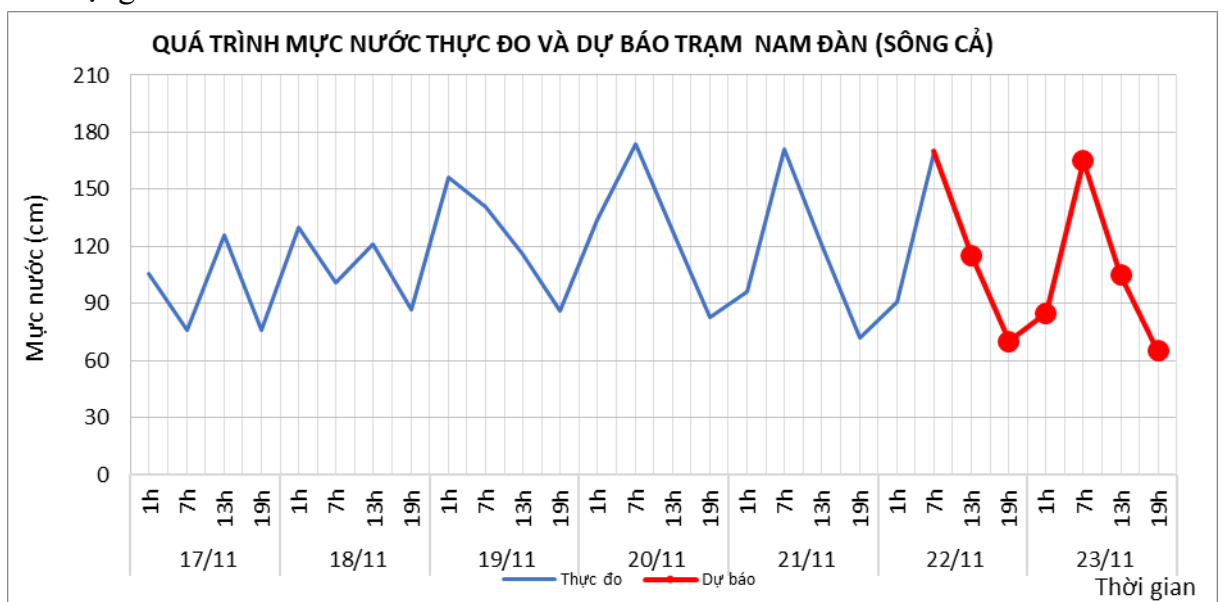
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



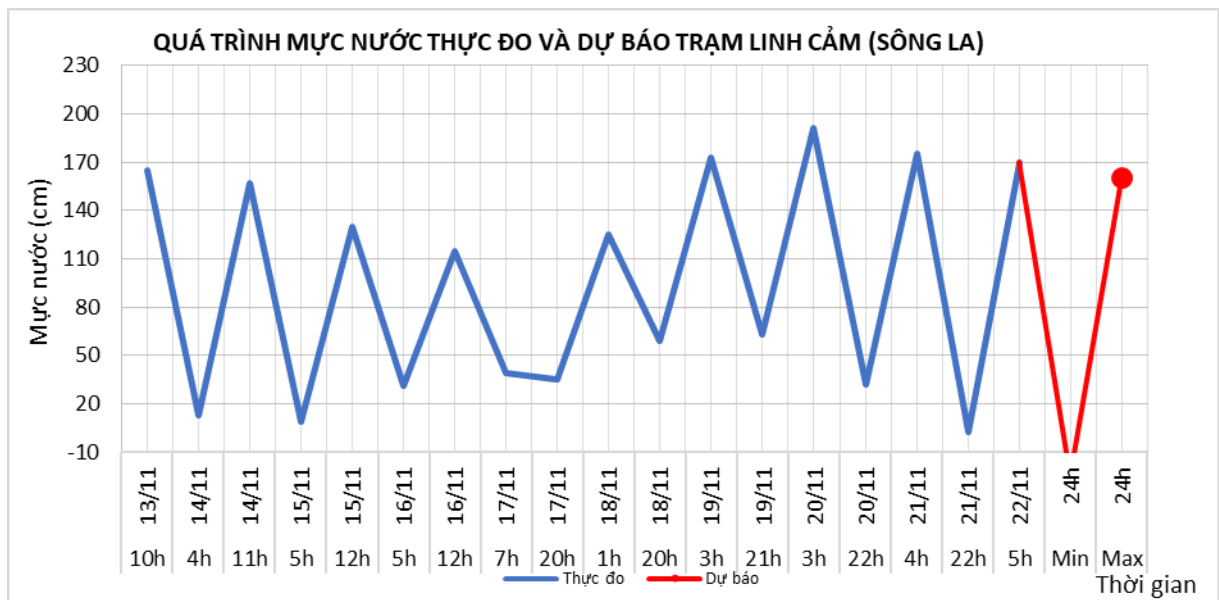
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



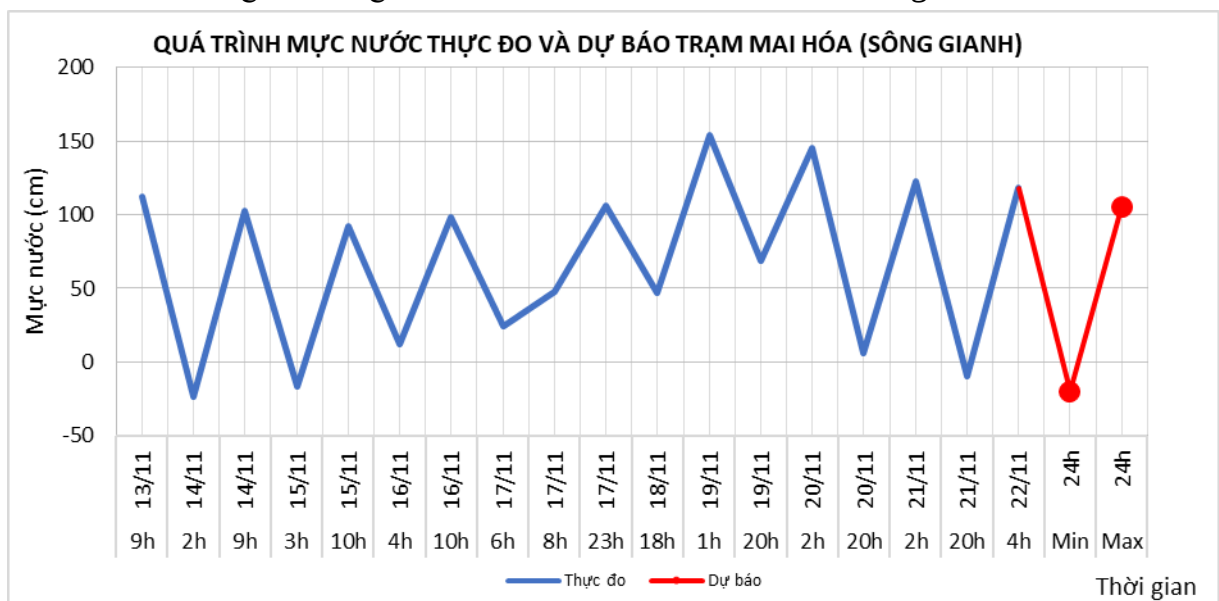
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh đang xuống chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



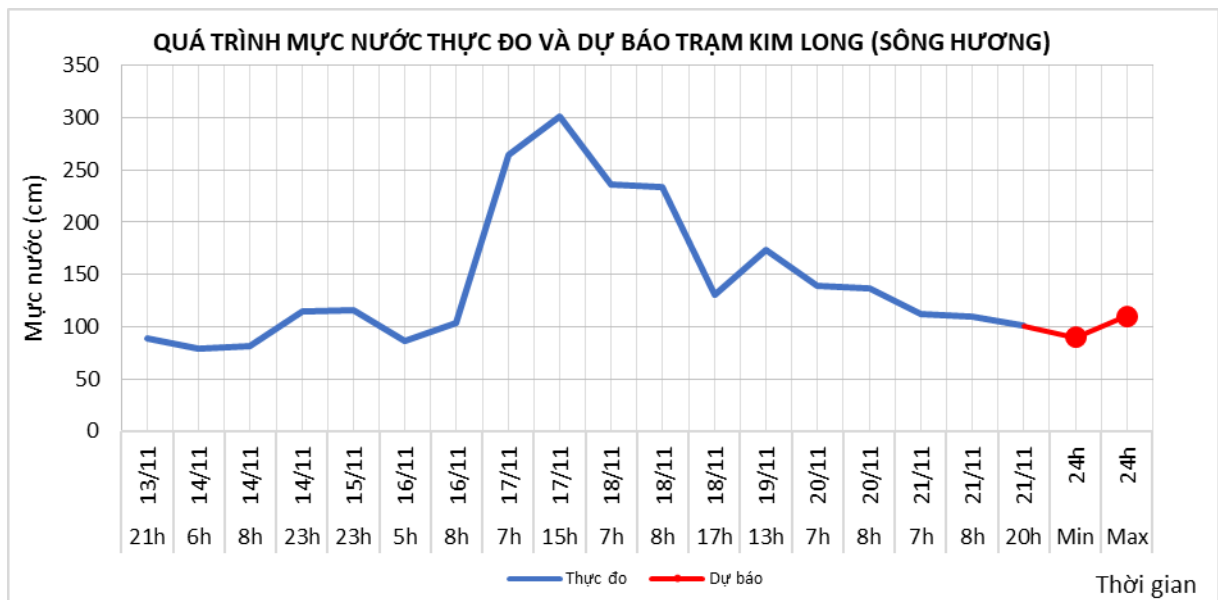
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương và sông Bồ đang dao động theo điều tiết hồ thủy điện ở mức BD1 đến trên BD1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương và sông Bồ tiếp tục dao động theo điều tiết hồ thủy điện ở mức BD1 đến trên BD1.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

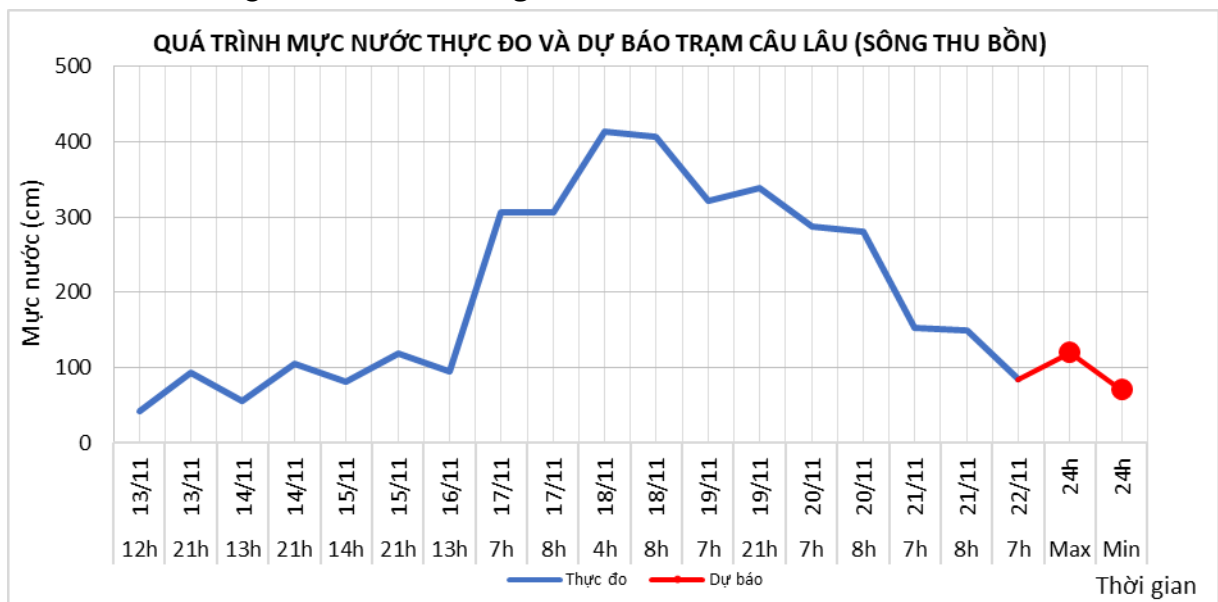
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn khả năng biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



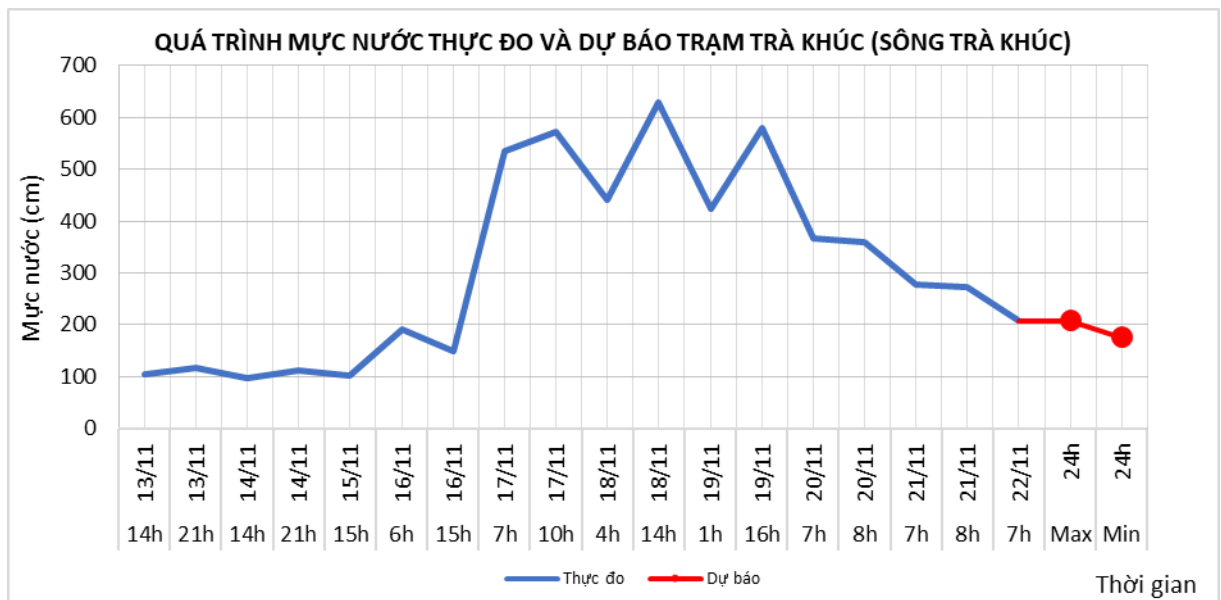
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc khả năng biến đổi chậm.



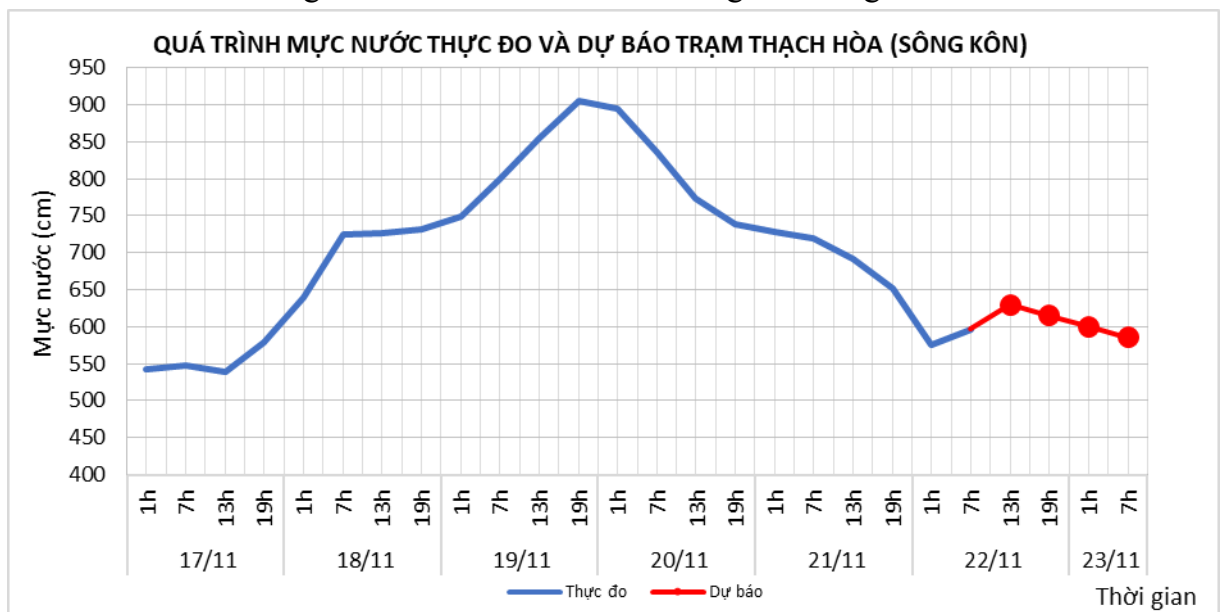
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động ở mức BĐ1.



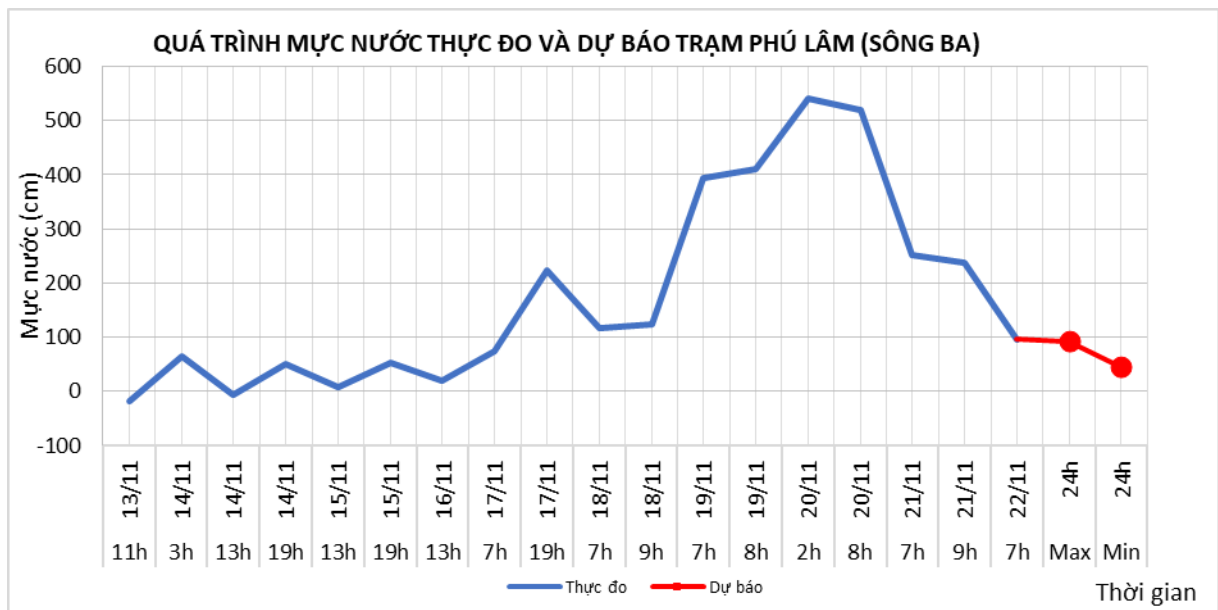
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo xu thế xuống do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục xuống do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Dinh Ninh Hòa tiếp tục xuống và ở dưới mức BD2 đến BD2.

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

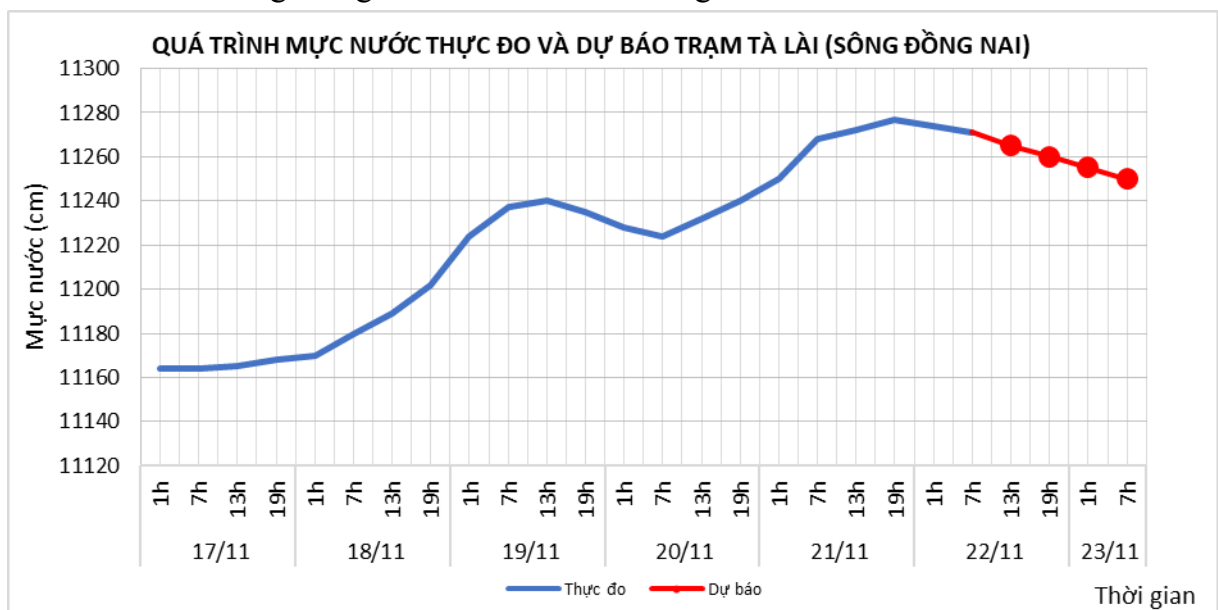
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Đồng Nai đang xuống. Mức nước lúc 07h/22/11 tại trạm Tà Lài 112,71m trên BD2 0,21m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài dao động ở mức BD2.



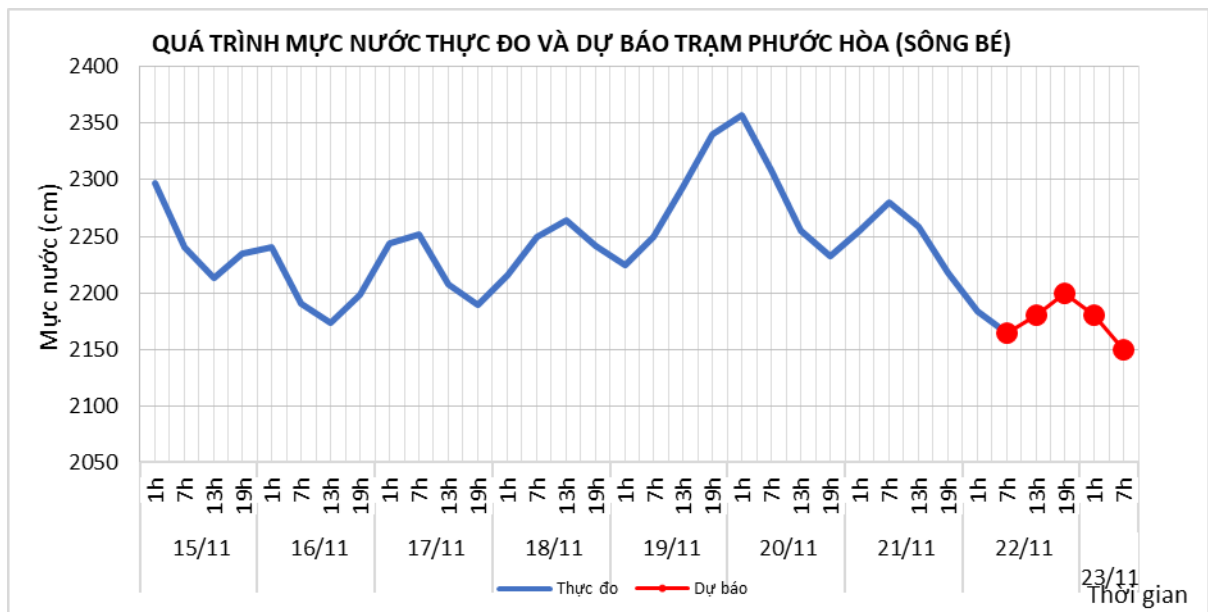
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.



6. Lưu vực sông Mê Công

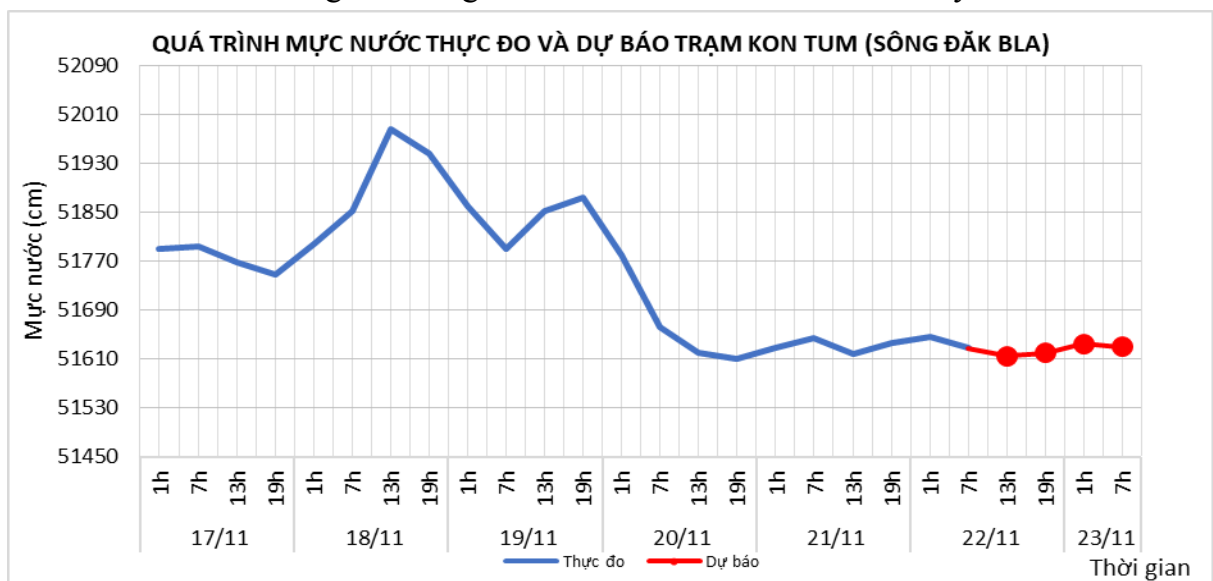
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông ĐắkBla biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



6.2. Sông Krông Ana

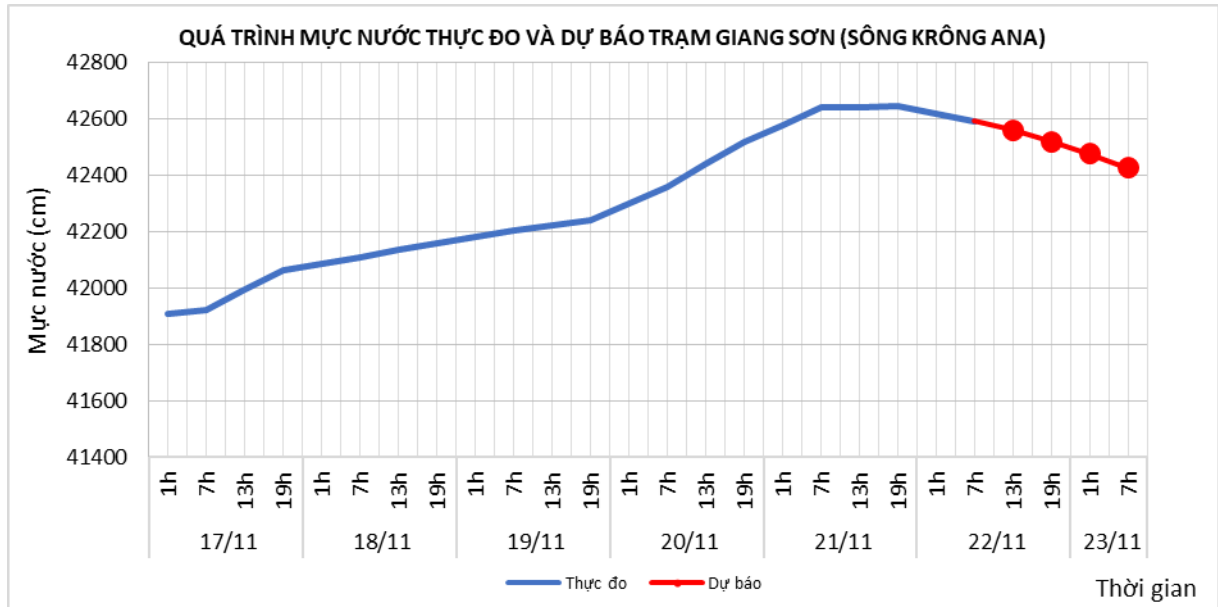
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Krông Ana đã đạt đỉnh và xuống, đỉnh lũ tại trạm Giang Sơn 426,53m (lúc 13h00 ngày 21/11), trên mức BĐ3 2,53m; lũ ở hạ lưu sông Srêpôk đang lên; Lũ trên sông Krông Búk xuống chậm. Mức nước lúc 07h00 ngày 22/11 trên sông Krông Búk tại trạm Krông Búk là 454,23m, trên BĐ1 0,23m; trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 425,93m, trên BĐ3 1,93m; trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn là 177,65m, trên BĐ3 3,65m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06-12 giờ tới, lũ ở hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục lên chậm; lũ trên sông Krông Ana xuống dần và ở trên mức BĐ3.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Krông Ana tiếp tục xuống và ở trên mức BĐ3; lũ ở hạ lưu sông SrêPôk lên chậm và đạt đỉnh, đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn trên mức BĐ3 từ 3,9-4,5m.



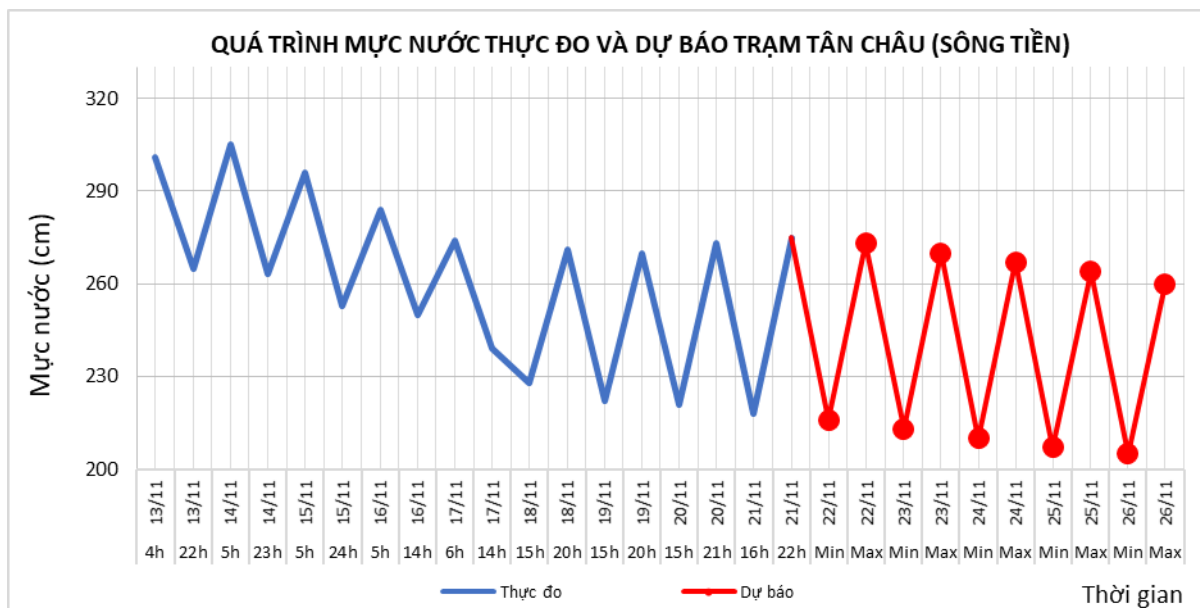
6.3. Sông Cừ Long

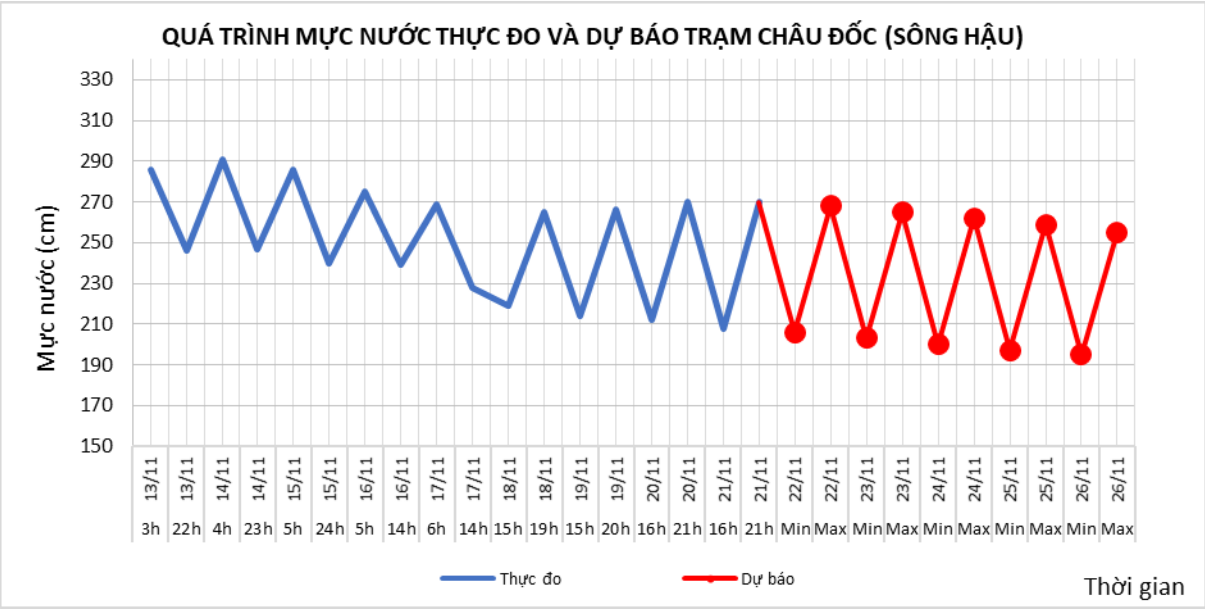
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cừ Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 21/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,75m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,7m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cừ Long dao động theo triều. Đến ngày 26/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,6m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,55m .





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-21/11	19h-21/11	1h-22/11	7h-22/11	13h-22/11		19h-22/11		1h-23/11		7h-23/11		13h-23/11		19h-23/11		1h-24/11		7h-24/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3535	504	1230	425	1700	📈	1300	📉	350	📉	200	📉								
Thao	Yên Bái	2589	2584	2576	2583	2580	📉	2575	📉	2570	📉	2565	📉								
Thao	Phú Thọ	1297	1290	1284	1278	1272	📉	1265	📉	1260	📉	1255	📉								
Lô	Tuyên Quang	1434	1437	1435	1334	1420	📈	1430	📈	1420	📉	1365	📉								
Lô	Vụ Quang	571	593	602	631	635	📈	620	📉	610	📉	615	📈								
Hồng	Hà Nội	255	249	241	276	285	📈	260	📉	240	📉	255	📈	260	📈	240	📉	220	📉	205	📉
Cả	Nam Đàn	121	72	91	170	115	📉	70	📉	85	📈	165	📈	105	📉	65	📉				
Kôn	Thanh Hòa	691	652	576	597	630	📈	615	📉	600	📉	585	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11272	11277	11274	11271	11265	📉	11260	📉	11255	📉	11250	📉								
Bé	Phước Hòa	2258	2218	2184	2164	2180	📈	2200	📈	2180	📉	2150	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51618	51637	51646	51628	51615	📉	51620	📈	51635	📈	51630	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	42653	42647	42630	42593	42560	📉	42520	📉	42475	📉	42425	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	166	↑	98	↑	185	↑	100	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	162	↑	63	↑	180	↑	70	↑
Lục Nam	Lục Nam	156	↑	47	↑	175	↑	55	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	161	↑	36	↑	180	↑	50	↑
Mã	Giàng (**)	192	↑	-32	↓	195	↑	-40	↓
La	Linh Cẩm	170	↓	2	↓	160	↓	-25	↓
Gianh	Mai Hóa	118	↓	-10	↓	105	↓	-20	↓
Hương	Kim Long	110	↓	101	↓	110	→	90	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	150	↓	84	↓	120	↓	70	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	272	↓	208	↓	208	↓	175	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	237	↓	96	↓	92	↓	45	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				21/11		22/11		23/11		24/11		25/11				26/11		21/11		22/11		23/11		24/11	
Sông Tiền	Tân Châu	275	📈	273	📉	270	📉	267	📉	264	📉	260	📉	218	📉	216	📉	213	📉	210	📉	207	📉	205	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	270	📊	268	📉	265	📉	262	📉	259	📉	255	📉	208	📉	206	📉	203	📉	200	📉	197	📉	195	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 23/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng